**TÀI LIỆU TỰ HỌC TUẦN 32**

**Lựa chọn đáp án đúng nhất: Ôn tập bài 36, 37**

**Câu: 1** Dân cư Bắc Mĩ có đặc điểm phân bố là:

**A.** Rất đều.

**B.** Đều.

**C.** Không đều.

**D.** Rất không đều.

**Câu: 2** Hai khu vực thưa dân nhất Bắc Mĩ là:

**A.** Alaxca và Bắc Canada.

**B.** Bắc Canada và Tây Hoa Kỳ.

**C.** Tây Hoa Kì và Mê-hi-cô.

**D.** Mê-hi-cô và Alaxca.

**Câu: 3** Quá trình đô thị hóa ở Bắc Mĩ gắng liền với quá trình:

**A.** Di dân.

**B.** Chiến tranh.

**C.** Công nghiệp hóa.

**D.** Tác động thiên tai.

**Câu: 4** Dân cư đang chuyển từ phía Nam hồ lớn và Đông Bắc ven Đại Tây Dương tới các vùng công nghiệp mới năng động hơn ở:

**A.** Phía Nam và duyên hải ven Thái Bình Dương.

**B.** Phía Nam và duyên hải ven Đại Tây Dương.

**C.** Phía Tây Bắc và duyên hải ven Thái Bình Dương.

**D.** Phía Tây Bắc và duyên hải ven Đại Tây Dương.

**Câu: 5** Hướng thay đổi cấu trúc công nghiệp của vùng Hồ Lớn và ven Đại Tây Dương hiện nay là tập trung phát triển:

**A.** Các ngành công nghiệp truyền thống.

**B.** Các ngành dịch vụ.

**C.** Các ngành công nghiệp kĩ thuật cao.

**D.** Cân đối giữa nông, công nghiệp và dịch vụ.

**Câu: 6** Càng vào sâu trong lục địa thì:

**A.** Đô thị càng dày đặc.

**B.** Đô thị càng thưa thớt.

**C.** Đô thị quy mô càng nhỏ.

**D.** Đô thị quy mô càng lớn.

**Câu: 7** Mê-hi-cô là nước tiến hành công nghiệp hóa:

**A.** Rất muộn.

**B.** Muộn.

**C.** Sớm.

**D.** Rất sớm.

**Câu: 8** Các đô thị trên trên 10 triệu dân ở Bắc Mĩ là:

**A.** Niu-I-ooc, Mê-hi-cô City và Lốt-An-giơ-lét.

**B.** Niu-I-ooc, Mê-hi-cô City và Xan-di-a-gô.

**C.** Niu-I-ooc, Lốt-An-giơ-lét và Xan-di-a-gô.

**D.** Lốt-An-giơ-lét, Mê-hi-cô City và Si-ca-gô.

**Câu: 9** Quá trình đô thị hóa phát triển nhanh ở Bắc Mĩ là kết quả của sự phát triển công nghiệp và hình thành nên:

**A.** Các khu công nghiệp tập trung.

**B.** Hình thành các dải siêu đô thị.

**C.** Hình thành các vùng công nghiệp cao.

**D.** Hình thành các khu ổ chuột.

**Câu: 10** Dân cư phân bố không đồng đều giữa miền Bắc và miền Nam, giữa phía Tây và phía Đông do:

**A.** Sự phát triển kinh tế.

**B.** Sự phân hóa về tự nhiên.

**C.** Chính sách dân số.

**D.** Lịch sử khai thác lãnh thổ.

**Câu: 11** Đâu không phải nguyên nhân nào làm cho nền nông nghiệp Bắc Mĩ phát triển mạnh mẽ, đạt đến trình độ cao?

**A.** Điều kiện tự nhiên thuận lợi.

**B.** Trình độ khoa học kĩ thuật cao.

**C.** Thị trường tiêu thụ rộng lớn.

**D.** Nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú.

**Câu: 12** Nền nông nghiệp ở Bắc Mĩ là nền nông nghiệp:

**A.** Rộng lớn.

**B.** Ôn đới.

**C.** Hàng hóa.

**D.** Công nghiệp.

**Câu: 13** Nền nông nghiệp Bắc Mỹ không có hạn chế:

**A.** Giá thành cao.

**B.** Nhiều phân hóa học, thuốc hóa học.

**C.** Ô nhiễm môi trường.

**D.** Nền nông nghiệp tiến tiến

**Câu: 14** Trong 3 nước của Bắc Mĩ, nước nào có tỉ lệ lao động trong nông nghiệp cao nhất?

**A.** Ca-na-đa.

**B.** Hoa kì.

**C.** Mê-hi-cô.

**D.** Ba nước như nhau.

**Câu: 15** Trên các sơn nguyên của Mê-hi-cô, ngoài chăn nuôi gia súc lớn, người ta còn trồng:

**A.** Ngô và các cây công nghiệp nhiệt đới.

**B.** Lúa gạo và các cây công nghiệp cận nhiệt đới.

**C.** Cây hoa màu và các cây công nghiệp nhiệt đới.

**D.** Cây hoa màu và cây công nghiệt ôn đới.

**Câu: 16** Sản xuất nông nghiệp vùng Bắc Mĩ được tổ chức tiến tiến, không biểu hiện ở:

**A.** Quy mô diện tích lớn.

**B.** Sản lượng nông sản cao.

**C.** Chất lượng nông sản tốt.

**D.** Sử dụng nhiều lao động có trình độ.

**Câu: 17** Chăn nuôi gia súc lấy thịt tập trung ở:

**A.** Đồng bằng Bắc Mĩ.

**B.** Phía nam Ca-na-đa và phía bắc Hoa Kì;

**C.** Ven vịnh Mê-hi-cô

**D.** Vùng núi và cao nguyên phía tây Hoa Kì

**Câu: 18** Nước nào có bình quân lương thực đầu người cao nhất trong các nước Bắc Mĩ?

**A.** Ca-na-đa.

**B.** Hoa Kì.

**C.** Mê-hi-cô.

**D.** Ngang nhau.

**Câu: 19** Quốc gia ở Bắc Mĩ có sản lượng lương thực có hạt lớn nhất là:

**A.** Ca-na-đa.

**B.** Hoa kì.

**C.** Mê-hi-cô.

**D.** Ba nước như nhau.

**Câu: 20** Đặc điểm nào dưới đây không phải của nền nông nghiệp Hoa Ki và Ca-na-da:

**A.** Năng suất cao.

**B.** Sản lượng lớn.

**C.** Diện tích rộng.

**D.** Tỉ lệ lao động cao.